

# Tăng cường vai trò hỗ trợ của Nhà nước trong xuất khẩu thủy sản

◆ **ThS. TRẦN QUỐC TRUNG**

**Đại học Ngoại thương tại TP.HCM**

**1. Một số biện pháp hỗ trợ của Nhà nước trong thời gian qua**

**a. Hỗ trợ về đánh bắt, nuôi trồng thủy sản:**

*Hỗ trợ cho hoạt động đánh bắt thủy hải sản*

Theo Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 25/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ ngư dân và Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 21/07/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định 289/QĐ-TTg, Chính phủ hỗ trợ ngư dân về vốn và chi phí đánh bắt:

Hỗ trợ về vốn được thực hiện dưới 2 hình thức: Hỗ trợ mua mới, đóng mới tàu đánh bắt hải sản có công suất máy từ 90CV trở lên ở mức 70 triệu đồng/tàu/năm và hỗ trợ thay máy tàu sang loại máy mới tiêu hao ít nhiên liệu hơn từ 10 – 18 triệu/máy/năm tùy theo công suất.

Hỗ trợ chi phí đánh bắt: Hỗ trợ về dầu cho ngư dân là chủ sở hữu tàu đánh bắt hải sản hoặc tàu cung ứng dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản 20 – 30 triệu đồng/năm và chia thành 3 – 5 đợt tùy theo công suất tàu; đồng thời, hỗ trợ chi phí bảo hiểm thân tàu cho tàu đánh bắt

hải sản có công suất máy từ 40CV trở lên 30% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu và 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho thuyền viên làm việc theo hợp đồng lao động.

Chính sách hỗ trợ về chi phí đánh bắt đã tạo điều kiện cho ngư dân yên tâm đánh bắt và có nguồn kinh phí trang trải những thiệt hại do rủi ro khi đi biển và tiếp tục đưa tàu đi khai thác đạt hiệu quả, góp phần gia tăng sản lượng đánh bắt năm 2009 và 2010 bình quân 10%/năm. Ngư dân trên toàn quốc đã được hỗ trợ với dầu 2.266 tỷ đồng, số tiền được giải ngân để hỗ trợ bảo hiểm thân tàu là 21 tỷ đồng, hỗ trợ bảo hiểm tai nạn thuyền viên 14,2 tỷ đồng. Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ về vốn chưa đạt được kết quả mong muốn, mức hỗ trợ chưa thực sự khuyến khích ngư dân đóng nhiều tàu công suất lớn để đánh bắt xa bờ vì vốn đầu tư tàu từ 90CV trở lên hết khoảng 3 tỷ đồng, trang bị một máy mới khoảng 1,5 tỷ đồng cộng với chi phí chạy tàu hàng ngày là rất lớn. Sau gần 01 năm triển khai, số tàu cá đóng mới có công suất trên 90CV được nhận hỗ trợ chỉ là 2 tàu; số máy tàu mới được hỗ trợ thay mới là 3 tàu.

*Hỗ trợ cho hoạt động nuôi trồng thủy sản*

Ngày 4/12/2009, Thủ tướng

Chính phủ đã phê duyệt Đề án Phát triển sản xuất và tiêu thụ cá tra vùng ĐBSCL đến năm 2020, bao gồm quy hoạch lại vùng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cách thức xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng vùng nuôi cùng công tác thống kê, dự báo. Các tỉnh thành có ngành nuôi trồng thủy sản phát triển (Bến Tre, Cà Mau, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên, Quảng Ninh...) cũng đã có quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản nhưng quá trình triển khai thực hiện quy hoạch đang gặp khó khăn bởi tập quán nuôi trồng nhỏ lẻ và sự thiếu ý thức tuân thủ quy hoạch của người dân.

Về đảm bảo nguồn thức ăn nuôi trồng thủy sản, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước chưa chú trọng vào lĩnh vực này. Việc thiếu quy hoạch và chính sách hợp lý để phát triển nguồn nguyên liệu đã làm cho ngành chế biến thức ăn thủy sản phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu NK, gây ảnh hưởng tiêu cực đến giá thức ăn và giá thủy sản XK. Tính đến cuối năm 2010, cả nước có 89 nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi thủy sản, sản lượng trung bình khoảng 2,4 triệu tấn thức ăn chăn nuôi thủy sản/năm; tuy nhiên để sản xuất được khối lượng thức ăn này, các DN phải NK gần 1 triệu tấn nguyên liệu. Giá thức ăn nuôi



trồng thủy sản trong nước được ước tính là cao hơn các nước trong khu vực 15 - 20%. Bên cạnh đó, theo Thông tư số 216/2009/TT-BTC, từ ngày 1/1/2010, thuế suất thuế NK bắp, bột cá, bột thịt xương tăng 0 - 5%, dầu cá tăng từ 5% lên 7%, bột mì tăng từ 10% lên 15%. Việc gia tăng thuế đã gây áp lực tăng giá lên thức ăn nuôi trồng thủy sản, làm suy giảm năng lực cạnh tranh của thủy sản XK.

#### **b. Đảm bảo chất lượng thủy sản XK**

Nhằm đảm bảo chất lượng thủy sản XK, tạo uy tín đối với các đối tác NK Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành văn bản:

Quyết định 01/2008/QĐ-BNN Quy định về ghi nhãn, mã băng và sử dụng phụ gia thực phẩm trong chế biến sản phẩm cá đông lạnh, quy định rõ, trên nhãn hàng hóa phải thể hiện cả khối lượng thực của cá và tổng khối lượng sản phẩm, hàm lượng phụ gia thực phẩm và đặc biệt là tỷ lệ mã băng không được vượt quá 10% đối với sản phẩm XK sang các thị trường chưa có quy định.

Quyết định số 3535/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/12/2009 Công bố danh mục các chỉ tiêu chỉ định kiểm tra lô hàng thủy sản XK và tiếp đó là Thông tư 78/2009/TT-BNN Quy định về kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng thủy sản.

Các quyết định này đã khắc phục được tình trạng gian lận và cạnh tranh không lành mạnh của các DN XK trong việc tính toán khối lượng thủy sản XK; đồng thời là các căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra chất lượng thủy sản XK của DN theo quy định của thị trường XK.

#### **c. Hỗ trợ tài chính cho XK thủy sản**

Theo Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), doanh số cho DN XK thủy sản vay trong giai đoạn 2006 - 2010 mặc dù dao động qua các năm, nhưng vẫn ở chiếm tỷ lệ cao trong tổng doanh số cho vay; vốn tín dụng XK do VDB cho vay thường chiếm 35 - 60% kim ngạch XK thủy sản. Hiện có trên 60% DN XK thủy sản hàng đầu của Việt Nam có quan hệ tín dụng với VDB.

Biện pháp cho vay XK đã tạo

điều kiện cho DN XK Việt Nam vay vốn.

Theo Nghị định 151/2006/NĐ-CP, DN nước ngoài muốn được VDB cho vay vốn để mua hàng hóa của DN Việt Nam thì phải được ngân hàng trung ương nước đó bảo lãnh. Nếu DN NK nào đáp ứng được điều kiện này thì có nhiều lựa chọn về nơi vay vốn, do đó nghiệp vụ này ở VDB không phát triển.

#### **· Bảo hiểm tín dụng XK**

Bảo hiểm tín dụng XK là hình thức tín dụng XK rất phổ biến ở các nước phát triển, khoảng 80% kim ngạch XK của DN ở các nước này được bảo hiểm. Để DN mạnh dạn mở rộng, thâm nhập các thị trường mới, hoạt động XK thủy sản cần được bảo hiểm những tổn thất từ những rủi ro phát sinh từ lý do chính trị, thương mại.

#### **d. Hỗ trợ xúc tiến thương mại thủy sản:**

##### *Hoạt động của thương vụ*

Các thương vụ đã bước đầu cung cấp thông tin thị trường và tư vấn cho DN XK thủy sản Việt Nam thông qua cổng giao tiếp điện tử của Bộ Công Thương. Tuy nhiên, thông tin thương vụ cung cấp vẫn còn manh mún và không đều đặn; chưa hướng dẫn cụ thể cho DN tìm kiếm khách hàng và am hiểu quy định của pháp luật, tập quán kinh doanh tại các thị trường XK.

##### *Hội chợ và các hoạt động khác*

Trong khuôn khổ Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010, Hiệp hội Chế biến và XK thủy sản Việt Nam (VASEP) đã được giao chủ trì nhiều chương trình để giúp đỡ hội viên tiếp cận thị trường XK, quảng bá



👉 hình ảnh và tìm kiếm khách hàng.

Mặc dù một nguồn kinh phí đáng kể đã được đầu tư mỗi năm nhưng các loại hình chương trình trong những năm qua chưa có sự đổi mới mang tính đột phá để nâng cao hiệu quả xúc tiến XK mà vẫn chủ yếu là hỗ trợ kinh phí cho DN đi tham gia các hội chợ, hội nghị thủy sản tại nước ngoài với trên 90% kinh phí được cấp. Trong khi đó, một hoạt động cũng rất quan trọng nhưng chưa được quan tâm thực hiện, đó là đưa các khách hàng hiện có và khách hàng tiềm năng đến Việt Nam để chứng kiến quá trình sản xuất, chế biến thủy sản tại các DN Việt Nam nhằm quảng bá hình ảnh thủy sản Việt Nam.

## **2. Các biện pháp tăng cường sự hỗ trợ của Chính phủ trong thời gian tới:**

### **a. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành XK thủy sản Việt Nam**

Khuyến khích DN thành lập các trung tâm, viện nghiên cứu thủy sản thông qua hỗ trợ về tin dụng; tư vấn, đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu có trình độ cao, giúp DN kết nối với các tổ chức, chuyên gia có uy tín ở nước ngoài trong giai đoạn xây dựng ban đầu. Mặt khác, Chính phủ cần triển khai xây dựng đề án phát triển khoa học thủy sản hướng về DN trên cơ sở lựa chọn một số DN có tiềm lực về tài chính, khoa học công nghệ để phối hợp với các viện nghiên cứu trong và ngoài nước đầu tư nghiên cứu công nghệ tạo giống, sản xuất, chế biến thủy sản tiên tiến nhất nhằm tạo bước đột

phá về khoa học công nghệ trong lĩnh vực thủy sản; đồng thời bổ sung lĩnh vực đầu tư nghiên cứu, phát triển công nghệ nuôi trồng, chế biến thủy hải sản vào danh mục dự án được cấp tin dụng đầu tư của Nhà nước để tạo điều kiện về vốn cho hoạt động này.

Hình thành thị trường tiêu thụ trong nước ổn định để giúp cho các DN trong ngành giảm bớt sự phụ thuộc vào thị trường XK, tận dụng được tinh kinh tế theo quy mô và phân tán được rủi ro thông qua các biện pháp: Thực hiện giảm thuế thu nhập DN đối với các DN và thuế giá trị gia tăng đối với thủy sản tiêu thụ trong nước, đồng thời đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"

### **b. Hoàn thiện và tăng cường các biện pháp hỗ trợ XK thủy sản**

*Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đánh bắt, nuôi trồng thủy sản*

Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ đánh bắt, nuôi trồng thủy sản để sửa đổi, hoàn thiện hợp lý các biện pháp hỗ trợ sau:

Tập trung đầu tư các biện pháp đảm bảo an toàn cho ngư dân khi đánh bắt, hệ thống thông tin liên lạc và dự báo thời tiết chuẩn xác để hạn chế thiệt hại cho người dân để giảm chi phí, rủi ro cho ngư dân đánh bắt xa bờ thay cho các chính sách hỗ trợ về tài chính.

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền cho ngư dân về các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và các nước về vùng

được phép khai thác, để hướng dẫn ngư dân thực hiện đúng những quy định của luật pháp Việt Nam và quốc tế về đánh bắt thủy sản trên biển.

Thực hiện quy hoạch triệt để khu vực nuôi trồng thủy sản theo vùng, gồm nhiều tỉnh thành hoặc tại từng địa phương, đi kèm với quy hoạch cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản như: nạo vét, đào mới hệ thống kênh mương đảm bảo cung cấp đủ nguồn nước phục vụ sản xuất; xây dựng kịp thời hệ thống kênh cấp nước, kênh thoát nước riêng biệt cho từng vùng nuôi để hạn chế dịch bệnh, đảm bảo cung cấp mực nước trong ao phù hợp; đồng thời xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và đời sống người dân trong vùng quy hoạch.

*Tăng cường công tác đảm bảo chất lượng cho thủy sản XK*

Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục thực hiện và đổi mới các biện pháp đảm bảo chất lượng thủy sản trong khâu nuôi trồng, đánh bắt, bao gồm:

Triển khai các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng kiểm soát điều kiện sản xuất cho ngư dân, DN chế biến thủy sản, cơ quan quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản các tỉnh thành phố về an toàn vệ sinh tàu cá, cảng cá, chợ cá, cơ sở sản xuất thức ăn, cơ sở sản xuất giống, cơ sở nuôi trồng thủy sản, các đại lý thu gom, bảo quản thủy sản sau thu hoạch.

Tăng cường kiểm tra, giám sát của Chi cục Thú y tại các địa phương về chất lượng giống thủy



sản ở các cơ sở cung cấp giống cho người nuôi trồng; thực hiện kiểm định chất lượng, kiểm dịch giống sản xuất tại chỗ hoặc được nhập từ các địa phương khác về, giống được ương để bán hoặc san ra các ao để nuôi đảm bảo quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y.

Triển khai thí điểm mô hình tổ chức sản xuất thủy sản theo hướng thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác tự quản nhằm tổ chức tự quản lý, kiểm tra, giám sát về con giống cũng như công tác bảo vệ môi trường nuôi và các biện pháp phòng chống dịch bệnh; đồng thời ban hành Quy chế quản lý trong từng vùng nuôi để yêu cầu các tổ chức, cá nhân tham gia nuôi trồng trong khu vực phải có trách nhiệm chấp hành.

*Hoàn thiện và phát triển chính sách hỗ trợ tài chính cho hoạt động XK thủy sản*

VDB nhanh chóng hoàn thành thí điểm nghiệp vụ tín dụng XK của nhà nước để triển khai rộng rãi, giúp DN XK thủy sản mạnh dạn thâm nhập và mở

rộng thị trường XK sang các thị trường mới. Để làm được điều này, VDB cần triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà NK, hệ thống đại lý tác nghiệp ở nước ngoài để cung cấp các dịch vụ thu nợ, thu thập thông tin thị trường; xây dựng cơ chế tính phí bảo hiểm và bù đắp thiệt hại hợp lý, phù hợp với cam kết quốc tế.

Bộ Tài chính cần điều chỉnh giảm thuế suất thuế NK các loại nguyên liệu chế biến thức ăn nuôi trồng thủy sản đã được điều chỉnh tăng từ ngày 01/01/2010 như bắp (ngô), bột cá, bột thịt xương giảm từ 5% xuống 0%, dầu cá tăng từ 7% xuống 5%, bột mì từ 15% xuống 10% (mức trước khi tăng thuế suất) để giảm áp lực tăng giá lên thức ăn nuôi trồng thủy sản, nâng cao năng lực cạnh tranh cho thủy sản XK về giá. Việc tăng thuế để gia tăng bảo hộ nhằm phát triển ngành sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản là cần thiết; tuy nhiên, trong điều kiện XK mới phục hồi sau tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, việc tăng thuế NK các đầu vào cho

sản xuất thủy sản là chưa thật sự phù hợp.

### ***Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến XK thủy sản***

Bộ Công Thương cần tăng cường đầu tư cho “Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia” hàng năm, tập trung vào các hoạt động:

Hỗ trợ DN nghiên cứu thị trường và mua thông tin báo cáo thị trường từ các Cty nghiên cứu thị trường có uy tín để cung cấp thông tin cho DN XK thủy sản. Việc nghiên cứu thị trường rất tốn kém và khó khăn do rào cản về ngôn ngữ và tính phức tạp của việc tiến hành các khâu trong quá trình khảo sát, xử lý số liệu; do đó, DN XK thủy sản của Việt Nam không thể tiến hành độc lập.

Ưu tiên các chương trình đón tiếp các đoàn DN tham quan, khảo sát quá trình nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy sản tại Việt Nam. Chương trình đón tiếp cần được thiết kế trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm của đoàn khách để lập kế hoạch giới thiệu, giao lưu tiếp xúc với các DN Việt Nam có tiềm năng, phù hợp với đặc điểm của từng đoàn. Bên cạnh đó, nội dung chương trình đón tiếp cần giảm bớt thời gian hội họp mà tập trung hướng dẫn các DN tham quan thực tế vùng nuôi, nhà máy chế biến của các DN XK điển hình để tạo ấn tượng tốt về chất lượng thủy sản Việt Nam.

Đầu tư phát triển hệ thống thông tin của thương vụ tại nước ngoài và hỗ trợ DN mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh, gian hàng trưng bày sản phẩm thủy sản tại một số thị trường XK chủ lực ■